TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 11/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Bà Trần Thị Ngọc Diễm

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa*****:** Ông Trần Minh Kha- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 13/2/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 175A/2026/HSST ngày 08/4/2026 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Trọng N; tên gọi khác không; giới tính N1; sinh ngày 20/3/2003, tại Vĩnh Long; nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083203007112; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá 6/12; con ông Nguyễn Thanh S và bà Trương Thị Diễm T; vợ Nguyễn Thị Yến P, có một người con sinh năm 2023.

Tiền án: không.

Tiền sự ngày 11/4/2025 Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Trọng N 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Nhân thân ngày 17/6/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Trọng N 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST (đang chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1). Chấp hành xong ngày 06 tháng 5 năm 2026. Có mặt.

2. **Nguyễn Quốc V**; tên gọi khác không; giới tính N1; sinh ngày 24/8/2002, tại Vĩnh Long; nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083202011923; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp

không; trình độ văn hoá lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị Ngọc T2; chưa có vợ, con.

Tiền án không.

Tiền sự ngày 29/8/2024 Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Quốc V 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Nhân thân ngày 17/6/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Quốc V 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST (đang chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1). Chấp hành xong ngày 06 tháng 5 năm2026. Có mặt.

3. **Nguyễn Minh T3**; tên gọi khác không; giới tính N1. Sinh ngày 21/11/1997, tại Vĩnh Long; nơi cư trú ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083097004621; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn N2 và bà Dương Thị L, có vợ tên Trịnh Thùy V1, có một con sinh năm 2019.

Tiền án không, tiền sự không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh ngày 11/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V từ ngày 11/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, nơi cư trú khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980, nơi đăng ký thường trú Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Trương Thị Diễm T, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 14/7/2025, Nguyễn Quốc V, sinh năm 2002 và Nguyễn Trọng N, sinh năm 2003, cùng đăng ký thường trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện hành vi N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-5140 của N chở V kéo theo xe bù có khung xe bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại chạy dọc đường lộ xã T (nay là phường B) để tìm tài sản. Khi đi ngang trại dừa của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, nơi đăng ký thường trú khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, V và N thấy có nhiều dừa bên trong nhưng không có người trông coi nên dừng xe lại đột nhập vào

bên trong lấy trộm 145 kg dừa đã lột vỏ bỏ vào 02 bao đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi chất lên xe bù kéo chạy về Cầu C thuộc Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long cất giấu.

Đến khoảng 3 giờ 30 phút, khi N và V trên đường đi tìm tài sản lấy trộm thì gặp Nguyễn Minh T3, sinh năm 1997, nơi đăng ký thường trú ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61 nên N rủ T3 đi trộm dừa và nói sẽ gửi dừa trộm được ở nhà T3 được T3 đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-5140 của N chở V quay lại Cầu C thuộc Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long kéo theo xe bù rồi cùng với T3 đến trại dừa của ông Nguyễn Văn Đ để lấy trộm dừa. Khi đến nơi thì N và V vào trong lấy được 149kg dừa đã lột vỏ để lên xe bù kéo chạy về Cầu C, còn T3 điều khiển xe đến nhà bạn gái. Sau khi lấy trộm được dừa V gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T3 gửi xe dừa tại nhà của T3 (lúc này trí không có ở nhà). Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T3 về nhà, do không có tiền tiêu xài nên T3 sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61 kéo xe dừa đến bán cho chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980, nơi đăng ký thường trú Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long (chị H làm nghề mua bán dừa) được số tiền 3.800.000 đồng, T3 sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết (BL243-246; 280-283; 318-322; 353-356).

Vật chứng thu giữ:

Bị cáo Nguyễn Quốc V giao nộp

- 01 (một) quần sọt bằng vải màu đen, không có nhãn hiệu;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có in chữ "Auviet Furniture", nhãn hiệu trên cổ áo có chữ "M - Made in VIET NAM";

- 01 (một) xe mô tô Wave màu xanh, Biển kiểm soát 71B1-293.61, xe đã qua sử dụng;

Bị cáo Nguyễn Trọng N giao nộp

- 01 (một) nón kết màu đen xám, phía trước bằng vải màu đen, có gắn nhãn hiệu hình chữ nhật, có dòng chữ "TRUE RELICION". Phía sau bằng vải lưới màu xám, phía bên phải từ trước ra sau có gắn số "79" bằng da nhựa màu đen. Nón đã qua sử dụng;

- 01 quần vải bằng thun màu đen; 01 áo khoác màu đen loại trùm đầu, có in hoa văn hình bông hoa, LVJ phần cổ áo phía trong có gắn vải màu đen in dòng chữ Made in Vietnam màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu xanh đen, kiểu dáng xe Wave, Biển kiểm soát 54K1-2140, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Minh T3 giao nộp 01 (một) xe kéo (xe bù) có khung xe bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại, xe đã qua sử dụng.

Bị hại Phạm Văn Đ1 giao nộp 01 đĩa CD-R 80 MQ lưu trữ 04 tập tin file trích xuất từ thiết bị camera cung cấp ghi lại hình ảnh của hai bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V đến trại dừa của ông Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 294 kg (hai trăm chín mươi bốn kg) dừa khô trái (loại dừa đã bóc vỏ, thị trường gọi là dừa ta) vào thời điểm ngày 14/7/2025, Hội đồng thống nhất định giá là 4.263.000 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) (BL 102-104).

Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra bị hại Phạm văn Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.263.000 đồng. Hiện Nguyễn Minh T3 đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 3.263.000 đồng và Nguyễn Trọng N đã tác động mẹ ruột bà Trương Thị Diễm T bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61 là xe T3 mượn của V để làm phương tiện đi lại; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-2140 và 01 xe kéo có khung bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không rõ nguồn gốc là tài sản của bị cáo N, các phương tiện này đều dùng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 quần short bằng vải màu đen, không có nhãn hiệu; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có in chữ "Auviet Furniture", có nhãn hiệu trên cổ áo có chữ "M-Made in VIETNAM" là trang phục của Nguyễn Quốc V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 nón kết màu đen xám, phía trước bằng vải màu đen, bên hông có số 79 màu đen, phía sau có gắn vải trắng in dòng chữ "TRUE RELICION BRAND JEANS", phía sau bằng vải lưới màu xám, phía bên phải từ trước ra sau có gắn số "79" màu đen; 01 quần vải bằng thun màu đen; 01 áo khoác màu đen loại trùm đầu, có in hoa văn hình bông hoa, LVJ phần cổ áo phía trong có gắn vải màu đen in dòng chữ Made in Vietnam màu trắng là trang phục của Nguyễn Trọng N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 đĩa CD-R 80 MQ lưu trữ 04 tập tin file trích xuất từ thiết bị camera do ông Phạm Văn Đ1 cung cấp ghi lại hình ảnh của hai bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V đến trại dừa của ông Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài liệu nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Minh T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSKV5, ngày 12 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V

và Nguyễn Minh T3, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo trình bày:

Bị cáo N trình bày: bị cáo hai lần tham gia trộm dừa cùng với Nguyễn Quốc V và Nguyễn Minh T3, bị cáo là người rủ rê được V và N đồng ý. Lần thứ nhất bị cáo đi cùng với V. Lần thứ hai bị cáo cùng với V đi gặp T3 bị cáo rủ T3 cùng đi trộm dừa. Khi rủ T3 bị cáo có nói khi trộm được dừa sẽ gửi tại nhà T3 được T3 đồng ý. Bị cáo không khiếu nại gì đối với khoản tiền bị cáo T3 đã bán và tiêu xài hết. Những tài sản của bị cáo bị Công an thu giữ bị cáo không có yêu cầu gì, tuỳ Toà án quyết định.

Bị cáo V trình bày: bị cáo hai lần tham gia cùng với N, T3 như N trình bày. Khi N rủ T3 thì N có nói khi trộm được dừa sẽ gửi tại nhà T3 được T3 đồng ý. Bị cáo không khiếu nại gì đối với khoản tiền bị cáo T3 đã bán và tiêu xài hết. Những tài sản của bị cáo bị Công an thu giữ bị cáo không có yêu cầu gì, tuỳ Toà án quyết định.

Bị cáo T3 trình bày: bị cáo N trình bày là đúng, khi bị cáo gặp N và T3, N rủ bị cáo đi trộm dừa thì bị cáo đồng ý và đồng ý cho các bị cáo gửi dừa tại nhà bị cáo khi trộm được. Sáng hôm sau bị cáo V có điện thoại cho bị cáo đã trộm được dừa và mang gửi tại nhà bị cáo bị cáo đồng ý. Bị cáo đã mang toàn bộ số dừa đó bán lấy tiền tiêu xài hết.

Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Minh T3 và đề nghị xử lý:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 09 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 09 đến 15 tháng

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61 là xe T3 mượn của V để làm phương tiện đi lại; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-2140 và 01 xe kéo có khung

bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 quần short bằng vải màu đen, không có nhãn mác; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có in chữ "Auviet Furniture", có nhãn hiệu trên cổ áo có chữ "M-Made in VIETNAM" là trang phục của Nguyễn Quốc V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 nón kết màu đen xám, phía trước bằng vải màu đen, bên hông có số 79 màu đen, phía sau có gắn vải trắng in dòng chữ "TRUE RELICION BRAND JEANS", phía sau bằng vải lưới màu xám, phía bên phải từ trước ra sau có gắn số "79" màu đen; 01 quần vải bằng thun màu đen; 01 áo khoác màu đen loại trùm đầu, có in hoa văn hình bông hoa, LVJ phần cổ áo phía trong có gắn vải màu đen in dòng chữ Made in Vietnam màu trắng là trang phục của Nguyễn Trọng N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 đĩa CD-R 80 MQ lưu trữ 04 tập tin file trích xuất từ thiết bị camera do ông Phạm Văn Đ1 cung cấp ghi lại hình ảnh của hai bị can Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V đến trại dừa của ông Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài liệu nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Bồi thường thiệt hại quá trình điều tra bị hại Phạm văn Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.263.000 đồng. Hiện Nguyễn Minh T3 đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 3.263.000 đồng và Nguyễn Trọng N đã tác động mẹ ruột bà Trương Thị Diễm T bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 14/7/2025, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Minh T3 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn Đ1 thuộc khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Lần thứ 1 khoảng 01 giờ, ngày 14/7/2025 Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V có hành vi lấy trộm 145 kg dừa của ông Đ1 trị giá 2.102.500 đồng.

Lần thứ 2 khoảng 3 giờ 30 phút, ngày 14/7/2025 Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V gặp Nguyễn Minh T3, N rủ Nguyễn Minh T3 cùng đi lấy trộm 149 kg dừa của ông Đ1 trị giá 2.160.500 đồng. Tổng giá trị tài sản các lần V, N và T3 chiếm đoạt là 4.263.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo cố ý cùng lén lút thực hiện. Bị cáo T3 dù không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng đã thống nhất ý chí cùng với V và N cùng đi trộm, cất giấu tài sản tại nhà T3 và T3 đã mang bán tài sản trộm được lấy tiền tiêu xài. Với ý thức và hành vi đó các bị cáo đã đồng phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân các bị cáo N, V có nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo T3 có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh T3 không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng các bị cáo N, V và T3 đều được áp dụng là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo N, T3 đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị can T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N và T3 nuôi chưa thành niên dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này bị cáo Nghĩa là người rủ rê và thực hành, V là người thực hành, T3 là người giúp sức.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-2140 chưa xác định rõ chủ sở hữu nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe kéo có khung bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 quần short bằng vải màu đen, không có nhãn mác; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có in chữ "Auviet Furniture", có mác trên cổ áo có chữ "M-Made in VIETNAM" là trang phục của Nguyễn Quốc V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 nón kết màu đen xám, phía trước bằng vải màu đen, bên hông có số 79 màu đen, phía sau có gắn vải trắng in dòng chữ "TRUE RELICION BRAND JEANS", phía sau bằng vải lưới màu xám, phía bên phải từ trước ra sau có gắn số "79" màu đen; 01 quần vải bằng thun màu đen; 01 áo khoác màu đen loại trùm đầu, có in hoa văn hình bông hoa, LVJ phần cổ áo phía trong có gắn vải màu đen in dòng chữ Made in Vietnam màu trắng là trang phục của Nguyễn Trọng N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 đĩa CD-R 80 MQ lưu trữ 04 tập tin file trích xuất từ thiết bị camera do ông Phạm Văn Đ1 cung cấp ghi lại hình ảnh của hai bị can Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V đến trại dừa của ông Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài liệu nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại Phạm văn Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.263.000 đồng. Hiện Nguyễn Minh T3 đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 3.263.000 đồng và Nguyễn Trọng N đã tác động mẹ ruột bà Trương Thị Diễm T bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận. Đối với bà T mẹ bị cáo N không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền bồi thường thay cho bị cáo N nên ghi nhận.

[7] Đối với bà Phạm Thị Hồng T4 là người mua số dừa của T3 mang bán nhưng bà T4 ngay tình không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố xử lý chị T4 là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung có nội dung chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Minh T3 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 71B1-293.61; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 54K1-2140.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe kéo có khung bằng kim loại, có gắn hai bánh vỏ xe bằng cao su, vành, căm xe bằng kim loại, không có giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo.

Tịch thu tiêu huỷ 01 quần short bằng vải màu đen, không có nhãn hiệu; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có in chữ "Auviet Furniture", có nhãn hiệu trên cổ áo có chữ "M-Made in VIETNAM";01 nón kết màu đen xám, phía trước bằng vải màu đen, bên hông có số 79 màu đen, phía sau có gắn vải trắng in dòng chữ "TRUE RELICION BRAND JEANS", phía sau bằng vải lưới màu xám, phía bên phải từ trước ra sau có gắn số "79" màu đen; 01 quần vải bằng thun màu đen; 01 áo khoác màu đen loại trùm đầu, có in hoa văn hình bông hoa, LVJ phần cổ áo phía trong có gắn vải màu đen in dòng chữ Made in Vietnam màu trắng.

Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R 80 MQ lưu trữ 04 tập tin file trích xuất từ thiết bị camera do ông Phạm Văn Đ1 cung cấp ghi lại hình ảnh của hai bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Quốc V đến trại dừa của ông Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (7b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (9b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình